TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 177/2018/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 20 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 249/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980

Bị đơn: Anh Lê Hồng Q, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L với anh Lê Hồng Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Hồng Q tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Hồng Q tự nguyện thỏa thuận sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Quốc B, sinh ngày 12/10/2002.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án có giải thích quy định của pháp luật về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng do chị Nguyễn Thị L chưa đặt ra yêu cầu anh Lê Hồng Q phải cấp dưỡng nuôi con Lê Quốc B nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Lê Hồng Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết anh Lê Hồng Q có quyền yêu cầu xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Hồng Q không tranh chấp, không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Chị Nguyễn Thị L tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Hồng Q xác nhận không có, không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tiền số AA/2015/ 0014666 ngày 22/3/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L thu. Chị Nguyễn Thị L được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đối với số tiền tạm ứng án phí là 3.027.000đồng (Ba triệu không trăm hai mươi bảy ngàn đồng) tại biên lai thu tiền số AA/2015/ 0014667 ngày 22/3/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L thu được hoàn trả lại chị Nguyễn Thị L.

Anh Lê Hồng Q không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Thanh